**BÀI 1:**

**CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) đã thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ” trong đó khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Đây là kết luận rút ra từ kết quả tổng kết sâu sắc thực tiễn lịch sử của Đảng và của cách mạng Việt Nam trong suốt quá trình cách mạng từ khi thành lập Đảng đến nay. Đó là một quyết định có tầm lịch sử quan trọng thể hiện bước tiến trong tư duy lý luận của Đảng ta.

Hơn 70 năm qua, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tổng kết 15 năm đổi mới ở nước ta, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu, trong đó bài học hàng đầu là phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ thực tiễn phong phú và những thành tựu to lớn đã đạt được, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định: “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh".

Vì vậy, việc nghiên cứu, học tập để nắm vững, biết vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ và trách nhiệm hàng đầu của mỗi cán bộ, đoàn viên và thanh niên Việt Nam.

**Câu hỏi 1: Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì?**

**Trả lời:**

a. C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng nên học thuyết cách mạng, khoa học và nhân đạo.

Trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người, quần chúng lao động luôn luôn ước mơ, mong muốn được sống trong một xã hội bình đẳng, công bằng, có cuộc sống ấm no và hạnh phúc. Vì vậy, họ liên tục đấu tranh để thực hiện ước mơ, khát vọng đó. Nhiều tư tưởng tiến bộ và nhân đạo đã hình thành và phát triển để dẫn dắt cuộc đấu tranh của quần chúng.

Đến giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động chống lại sự áp bức bóc lột của giai cấp tư sản phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi có một lý luận khoa học hướng dẫn. Chủ nghĩa Mác ra đời đã đáp ứng đòi hỏi cấp bách đó.

C.Mác (1818-1883) và Ph.Ăngghen (1820-1895) đã kế thừa có phê phán những thành tựu khoa học và những giá trị tư tưởng của nhân loại đạt được trước đó, bằng lao động khoa học và sáng tạo hai ông đã phân tích xã hội tư bản, tổng kết thực tiễn phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. C.Mác và Ăngghen đã xây dựng nên học thuyết cách mạng, khoa học và nhân đạo để giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Trong học thuyết của mình, hai ông đã chứng minh sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự quá độ sang một xã hội mới không còn chế độ người bóc lột người. Đó là chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

b. Lênin đã bảo vệ, vận dụng sáng tạo và phát triển toàn diện lý luận của Mác-Ăngghen trong điều kiện mới.

Đầu thế kỷ XX, tình hình thế giới đã xuất hiện những đặc điểm mới: Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn tột cùng của nó là chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc tạo tiền đề cho cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí ở một nước.

Trong hoàn cảnh đó, Lênin (1870–1924) đã vận dụng sáng tạo và phát triển toàn diện học thuyết của Mác-Ăngghen để giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng vô sản. Lênin đã ra sức bảo vệ lý luận Mác, phê phán không khoan nhượng với mọi loại kẻ thù tư tưởng: Xét lại, cơ hội… Đồng thời, ông chú trọng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân thế giới, dựa trên những kết quả mới của khoa học, bổ sung, phát triển cơ sở lý luận của Mác-Ăngghen với tinh thần biện chứng duy vật.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc về bản chất của chủ nghĩa đế quốc và thực tiễn phong trào của giai cấp công nhân Nga, Lênin đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, mở ra thời đại mới: Thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Những cống hiến vĩ đại của Lênin cả về lý luận và thực tiễn đã góp phần làm cho hệ thống lý luận của Mác, Ăngghen ngày càng hoàn chỉnh. Để ghi nhận công lao và những đóng góp to lớn của Lênin, những người cộng sản và giai cấp công nhân quốc tế trân trọng gọi học thuyết đó là chủ nghĩa Mác-Lênin.

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin là gì?

Có thể nói một cách ngắn gọn: Chủ nghĩa Mác-Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nó cung cấp cho con người một công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới; nó chỉ ra quy luật vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết về sự giải phóng và phát triển. Nó không những nêu ra mục tiêu, đối tượng, những quy luật của sự giải phóng và phát triển, mà còn chỉ ra những lực lượng cách mạng có khả năng thực hiện được sự giải phóng và phát triển. Đó là giai cấp công nhân.

**Câu hỏi 2: Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ những bộ phận nào? Nội dung cơ bản của những bộ phận đó là gì?**

**Trả lời:**

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một học thuyết hoàn chỉnh, một hệ thống lý luận và phương pháp luận chặt chẽ được cấu thành từ ba bộ phận: Triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Triết học Mác-Lênin (bao gồm cả chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử) là khoa học chung nhất về tự nhiên, xã hội và tư duy. Nó đem lại cho con người thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin: Nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vạch trần bản chất bóc lột giá trị thặng dư (m) của giai cấp tư sản với giai cấp công nhân và người lao động dưới chủ nghĩa tư bản. Giai cấp tư sản dùng mọi thủ đoạn để áp bức, bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm giàu cho chúng. Đây chính là nguồn gốc, nguyên nhân cơ bản dẫn tới cuộc đấu tranh giai cấp nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội, giải phóng con người. Đồng thời, chỉ ra những tiền đề và quy luật kinh tế chủ yếu để đưa tới chỗ diệt vong của chủ nghĩa tư bản.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học: Nghiên cứu những quy luật chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Việc xã hội hoá lao động trong chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội.

Giai cấp có sứ mệnh lịch sử thực hiện sự chuyển biến cách mạng đó là giai cấp công nhân, Lênin chỉ rõ: "Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản, là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa". Bởi vì: "Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp".

**Câu hỏi 3: Bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin được thể hiện ở những nội dung nào?**

**Trả lời:**

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một hệ thống các quan điểm lý luận và phương pháp khoa học được kết tinh và là đỉnh cao thành tựu trí tuệ của loài người, của tinh hoa văn hoá mà nhân loại đã sáng tạo ra.

Mác-Ăngghen cũng như Lênin đã kế thừa có chọn lọc những thành tựu khoa học, những giá trị tư tưởng và văn hoá, những tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội mà nhân loại đã đạt được; bằng thiên tài của trí tuệ cộng với sự lao động nghiêm túc, vượt lên mọi trở ngại, khó khăn, những cám dỗ của vật chất và vòng cương toả hà khắc của chế độ chính trị đương thời, các ông đã để lại cho nhân loại một di sản vô cùng quý báu, một cơ sở lý luận khoa học để giải phóng con người, giải phóng xã hội, đem lại cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc cho con người.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu, chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới thoát khỏi tình trạng bị nô dịch và bóc lột, thoát khỏi đói nghèo và tha hoá về nhiều mặt. Đồng thời, học thuyết đó chỉ ra lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình.

Học thuyết đó cũng đã chỉ ra quy luật của sự giải phóng và phát triển xã hội. Đó là quy luật về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; về sự chuyển biến từ hình thái kinh tế-xã hội này sang hình thái kinh tế-xã hội khác không phải diễn ra một cách tự phát mà phải thông qua cuộc đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt. Từ đó, Mác-Ăngghen và Lênin đã trực tiếp nghiên cứu sự vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tìm ra quy luật về sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản cũng như thắng lợi của chủ nghĩa xã hội như một tất yếu thông qua cuộc cách mạng xã hội.

- Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin còn thể hiện ở chỗ: Đó là học thuyết mở, không cứng nhắc, bất biến mà nó đòi hỏi luôn được bổ sung, tự đổi mới, tự phát triển trong dòng phát triển trí tuệ của nhân loại.

Mác-Ăngghen cũng như Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi, bất biến, không phải là giáo điều mà chỉ là kim chỉ nam cho hành động. Nó gắn liền với sự phát triển của phong trào cách mạng, với thực tiễn vận động của lịch sử, hay nói cách khác, học thuyết đó chỉ đưa ra cơ sở và phương pháp luận cho suy nghĩ và hành động. Điều đó hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa giáo điều xơ cứng.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết về sự phát triển, bao hàm cả sự phát triển của chính học thuyết đó với tinh thần phê phán và tự phê phán. Bởi lẽ, có nhiều vấn đề mà các ông chưa có điều kiện, thời gian nghiên cứu, làm sáng tỏ hoặc do hạn chế của lịch sử nên những luận điểm của các ông cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Các ông đòi hỏi những người cách mạng đời sau bổ sung và phát triển làm cho học thuyết đó hoàn chỉnh.

Toàn bộ học thuyết Mác-Lênin có giá trị bền vững xét trong tinh thần biện chứng của nó, với bản chất cách mạng, khoa học và nhân đạo, chủ nghĩa Mác-Lênin sống mãi trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới và là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

**Câu hỏi 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?**

**Trả lời:**

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng nhiệt huyết, hết lòng vì nước, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một di sản tinh thần hết sức sâu sắc, cao cả không chỉ góp phần to lớn và quyết định vào thắng lợi của dân tộc trong những năm qua mà còn có ý nghĩa chỉ đạo lâu dài cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta. Tổng hợp những giá trị tinh thần đó là tư tưởng Hồ Chí Minh.

Vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội IX của Đảng đã nêu rõ:

"Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân…

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta".

Định nghĩa về tư tưởng Hồ Chí Minh như trên thể hiện bốn nội dung chủ yếu cần nắm vững:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hoá nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua, tiếp tục soi sáng con đường cách mạng Việt Nam trong thời gian tới.

**Câu hỏi 5: Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh?**

**Trả lời:**

*1. Nguồn gốc:*

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ những nguồn gốc chủ yếu sau:

a. Chủ nghĩa Mác-Lênin là nhân tố ảnh hưởng và tác động quyết định đến quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đó là cơ sở hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học của Hồ Chí Minh, nhờ đó mà Nguyễn ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có bước phát triển về chất từ một người yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Chính trên cơ sở của lý luận Mác-Lênin đã giúp Người tiếp thu và chuyển hoá những nhân tố tích cực, những giá trị và tinh hoa văn hoá của dân tộc và của nhân loại để tạo nên tư tưởng của mình phù hợp với xu thế vận động của lịch sử. Vì vậy, trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh thì chủ nghĩa Mác-Lênin có vai trò to lớn, là cơ sở, nguồn gốc chủ yếu nhất.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc:

Trải qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã hun đúc, tạo lập cho dân ta một nền văn hoá phong phú, đa dạng và thống nhất bền vững với những giá trị truyền thống tốt đẹp, cao quý, trong đó chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là nấc thang cao nhất của văn hoá Việt Nam.

Đây là tài sản có giá trị nhất trong hành trang của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là cơ sở xuất phát, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người, là động lực giúp Người vượt qua mọi gian nan thử thách, hiểm nguy. Đây là nguồn gốc, là một cơ sở quan trọng để hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

c. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Hồ Chí Minh đã tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tích cực của văn hoá phương Đông trong Nho giáo và Phật giáo, như lòng vị tha, tư tưởng từ bi bác ái, tình yêu thương con người; triết lý hành đạo giúp đời, tu thân dưỡng tính, truyền thống hiếu học…

Tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, dân chủ và phong cách dân chủ, nhân quyền của văn hoá phương Tây…

Như vậy, trên con đường hoạt động cách mạng Người đã làm giàu trí tuệ của mình bằng trí tuệ của thời đại: Đông, Tây, kim, cổ…, vừa thu hái, vừa gạn lọc, suy nghĩ và lựa chọn, kế thừa, vận dụng, phát triển góp phần làm phong phú, tạo nên tư tưởng của Người.

d. Những nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh.

Trước hết, đó là tư duy độc lập tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng, phát huy tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của thời đại và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn qua các phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động quốc tế. Đó là tâm hồn, ý chí của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành, một trái tim yêu nước thương dân, thương yêu con người, sẵn sàng chịu đựng những gian khổ hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Chính những phẩm chất cá nhân hiếm có đó đã quyết định việc Hồ Chí Minh tiếp nhận, chọn lọc chuyển hoá, phát triển những tinh hoa của dân tộc và của thời đại thành tư tưởng đặc sắc của Người.

*2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh không phải đã hình thành ngay một lúc mà trải qua một quá trình tìm tòi, xác lập, phát triển và hoàn thiện gắn với quá trình hoạt động cách mạng phong phú của Người, gồm 5 giai đoạn sau:

- Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng (từ năm 1890 - 1911).

- Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm (1911 - 1920).

- Giai đoạn hình thành cơ bản về con đường cách mạng Việt Nam (1921 – 1930).

- Giai đoạn vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định của cách mạng Việt Nam (1930 - 1941).

- Giai đoạn phát triển và hiện thực hoá tư tưởng Hồ Chí Minh (1941 - 1969).

**Câu hỏi 6: Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những vấn đề nào?**

**Trả lời:**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là:

*1. Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.*

Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và mong muốn của Người là mục tiêu giành độc lập, tự do cho đất nước, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, làm cho nhân dân "ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Để thực hiện mục tiêu đó cần thực hiện sự giải phóng triệt để: Đó là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chính vì mục tiêu cao cả đó, Người đi tìm đường cứu nước và đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng nhân dân lao động trên toàn thế giới.

*2. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.*

Người đã chỉ ra rằng: "Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Người đã giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Những tư tưởng quan trọng này xuất phát từ một đòi hỏi thực tiễn bức xúc: Phải chống chủ nghĩa thực dân, phải gắn liền cách mạng thuộc địa với cách mạng ở chính quốc. Con đường để giữ vững độc lập, tự do, hạnh phúc, ấm no cho dân tộc là con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng chủ đạo trong toàn bộ di sản lý luận Hồ Chí Minh.

*3. Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.*

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh đã đưa vai trò của nhân dân lên tầm cao mới: Nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử, là người chủ thực sự của đất nước; coi nhân tố con người là nguồn lực cơ bản tạo nên sức mạnh vô địch để kháng chiến, kiến quốc. Người thường nói: Dễ trăm lần không dân cũng chịu; khó vạn lần dân liệu cũng xong. Sức mạnh của nhân dân được nhân lên gấp bội khi thực hiện được khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công"..

*4. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.*

Dân chủ là bản chất của chế độ XHCN. Dân chủ là mục tiêu, là động lực của cách mạng XHCN. Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, trong nhân dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Nhà nước là công cụ chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Do đó, Hồ Chí Minh coi trọng việc xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân, vì dân. Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân, có tính dân tộc và nhân dân sâu sắc do Đảng lãnh đạo, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực; đội ngũ cán bộ Nhà nước phải có đức, có tài, phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, là công bộc của nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Để xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chỉ rõ phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Coi tham ô, lãng phí, quan liêu là ba thứ "giặc nội xâm" rất nguy hiểm.

*5. Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.*

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về bạo lực cách mạng, Hồ Chí Minh luôn coi bạo lực cách mạng là sức mạnh tổng hợp của nhân dân, bao gồm các hình thức: Chính trị, quân sự và sự kết hợp giữa chính trị và quân sự. Trong quá trình đấu tranh giành và giữ chính quyền, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, bên cạnh việc chăm lo xây dựng lực lượng chính trị, phải chăm lo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thực hành chiến tranh nhân dân với sức mạnh tổng hợp. Người nhấn mạnh: Quân sự phải phục tùng chính trị, lấy chính trị làm gốc. Quân đội ta là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, quân đội ta là đội quân chính trị, đội quân chiến đấu, đội quân công tác. Lực lượng vũ trang nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng.

*6. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.*

Suốt đời Hồ Chí Minh phấn đấu cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Người chỉ rõ: Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì! Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân".

*7. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.*

Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và mọi người dân về phẩm chất đạo đức cách mạng. Người đặt lên hàng đầu tư cách "Người cách mệnh" và bản thân Người cũng là một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Người coi đạo đức như là gốc của cây, là nguồn của các dòng sông. Người cộng sản mà không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Cốt lõi của đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do, vì CNXH.

*8. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.*

Người coi bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết "Vì lợi ích mười năm trồng cây; vì lợi ích trăm năm trồng người". Người nói: Đảng cần phải chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng CNXH vừa "hồng" vừa "chuyên".

*9. Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.*

Theo Hồ Chí Minh, muốn làm cách mạng trước hết phải có Đảng cách mạng, Đảng có vững cách mạng mới thành công. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa chân chính làm cốt, chủ nghĩa như trí khôn của người, như la bàn của con tầu. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Muốn vậy, Đảng phải trong sạch, vững mạnh về mọi mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, kiên định mục tiêu, lý tưởng; có đường lối cách mạng đúng đắn; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình; thực sự đoàn kết nhất trí; mỗi đảng viên phải không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thật sự xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, xứng đáng với niềm tin yêu của quần chúng nhân dân.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung rất phong phú, toàn diện và sâu sắc về những vấn đề rất cơ bản của cách mạng Việt Nam, đã và đang soi đường cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Dưới ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã vững bước tiến lên giành những thắng lợi lịch sử có ý nghĩa thời đại sâu sắc.

Hiện nay, đất nước ta đang thực hiện đổi mới, mở cửa và hội nhập, công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Bên cạnh thuận lợi, chúng ta cũng có nhiều khó khăn, do đó mỗi người cần nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước để kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, như Bác Hồ hằng mong muốn.